

Bản án số: 97/2023/HS-ST

Ngày 29 -11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Chuyên và ông Nguyễn Kim Cương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lục Quang N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/4/1998 tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Quang T (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ: Đặng Thị M; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSPT, ngày 20/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2018 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2023, tạm giam ngày 24/8/2023. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Ngân Văn T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/8/2003 tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: Bản M, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn D (đã chết), con bà Lường Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/8/2023, tạm giam ngày 24/8/2023. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị M, sinh năm 2001;

nơi thường trú: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 23/8/2023 Lục Quang N đưa 300.000đồng nhờ Ngân Văn T1 đi mua hộ ma túy, mục đích về để sử dụng, T1 đồng ý cầm 300.000đồng, một mình điều khiển xe mô tô BKS 21D1-234-87 đi ra khu vực sau chợ G, thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái tìm người bán ma túy, T1 gặp một người đàn ông (T1 không biết, tên tuổi, địa chỉ ở đâu) mua được 03 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng, có khóa kẹp viền màu đỏ với giá 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy T1 cầm trên tay và quay về nhà trọ, T1 cầm ma túy đi vào phòng ngủ của N và cho 03 viên ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đặt lên nóc mặt kết sắt (N ở dưới bếp nhìn thấy T1 đi vào nên cũng đi lên) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ đựng 03 viên hình tròn, màu đỏ có chữ “WY” (nghỉ là ma túy tổng hợp) do T1 tự giác giao nộp.

Thu giữ của Lục Quang N: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đen loại bàn phím lắp sim số thuê bao 0869.336.543 và 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA Wave, màu trắng gắn biển kiểm soát 21D1 - 234.87.

Cùng ngày cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lục Quang N. không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 481/KL-KTHS, ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật - Công an tỉnh Y kết luận về đối tượng giám định:

- Các viên nén hình tròn màu đỏ trên một mặt đều có chữ “WY” do Ngân Văn T1 tự giác giao nộp có tổng khối lượng là 0,27g (không phải hai mươi bảy gam);

- 0,18gam trích từ 0,27gam các viên nén hình tròn màu đỏ trên một mặt đều có chữ “WY” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 89/CT-VKSTP ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo Lục Quang N, Ngân Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Quang N, Ngân Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Quang N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo xử phạt Ngân Văn T1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ và vật chứng của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/8/2023 Lục Quang N, Ngân Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0, 27 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine tại số nhà B, đường N, tổ H, phường Y, thành phố Y, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Hành vi của các bị cáo Lục Quang N, Ngân Văn T1 đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo N có vai trò chính.

[4] Các bị cáo là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn mua về để sử dụng. Thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Bị cáo Nghĩa là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích (bị cáo chấp hành xong hình phạt tháng 02 năm 2018), bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Do đó, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục, cải tạo được các bị cáo và có tác dụng phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Lục Quang N thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo Ngân Văn T1 không có nghề nghiệp, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T1 ngày 23/8/2023, T1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy 0,18gam trích từ 0,27 gam Methamphetamine của các viên nén hình tròn màu đỏ trên một mặt đều có chữ “WY” do Ngân Văn T1 tự giác giao nộp, Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật, nên HĐXX không xem xét, số còn lại là 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 phong bì thư đã mở niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, đen loại bàn phím lắp sim số thuê bao 0869.336.543 của Lục Quang N không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA Wave, màu trắng gắn biển kiểm soát 21D1 - 234.87 là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị M (vợ bị cáo N), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là phù hợp.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo Lục Quang N, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo xin được miễn án phí, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N. Bị cáo Ngân Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Quang N, Ngân Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Quang N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngân Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam ma túy loại Methamphetamine, đựng trong phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Y phát hành mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng do Ngân Văn T1 tự giác giao nộp khi bắt quả tang ngày 23/8/2023” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Y; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

3.2 Trả lại cho bị cáo Lục Quang N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh – đen, loại bàn phím đã qua sử dụng có số IMEL: 352055/02/050872/5, lắp sim có số thuê bao 0869.336.543.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 27/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Quang N. Bị cáo Ngân Văn T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- CA thành phố Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CATP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù;
- Luru HS, TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Độ